

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 298 /CV-CTS.ĐT/2013

TPHCM, ngày 30 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK)**
- Trụ sở chính: số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TPHCM
- Điện thoại: (08) 541 55555 - Fax: (08) 541 61226
- Email: vinamilk@vinamilk.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.339.557.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: **VNM**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch	4/4	100%	
2.	Ông Lê Song Lai	Thành viên	3/3	100%	
3.	Ông Lê Anh Minh	Thành viên	4/4	100%	
4.	Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	4/4	100%	
5.	Ông Pascal De Petrini	Thành viên	0/0	-	
6.	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên	1/1	100%	
7.	Ông Wang Eng Chin	Thành viên	4/4	100%	

Ghi chú:

- Ông Học là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2007-2011. Nhiệm kỳ của HĐQT 2007 – 2011 đã kết thúc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 23/3/2012
- Ông Lê Song Lai được ĐHĐCĐ bổ nhiệm là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016 từ ngày 23/3/2012
- Ông Pascal De Petrini được bổ nhiệm thay cho ông Wang Eng Chin từ nhiệm khỏi HĐQT từ ngày 4/12/2012

- Ngoài cuộc họp định kỳ, HĐQT quyết định các vấn đề chủ trương chính sách của Vinamilk qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có thành viên Ban Kiểm soát (BKS) tham dự với tư cách quan sát viên

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành: thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động trong kỳ tại phiên họp định kỳ.
- Bên cạnh đó, Vinamilk có phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro. Định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động để phòng ngừa rủi ro đều được gửi cho HĐQT và BKS.
- Ngoài ra, BKS có riêng bộ phận giúp việc là phòng Kiểm toán Nội bộ để tiến hành kiểm toán các hoạt động nội bộ của Vinamilk theo định hướng và yêu cầu của BKS, nhằm bảo đảm các hoạt động của Vinamilk tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy định hiện hành. Các phát hiện (nếu có) của BKS được trao đổi với HĐQT tại các phiên họp.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Quý 1/2012, HĐQT Vinamilk đã chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. ĐHĐCĐ thường niên đã bầu chọn HĐQT nhiệm kỳ mới 2012 – 2016 (nhiệm kỳ sẽ kết thúc tại ĐHĐCĐ thường niên 2017) và phê duyệt chiến lược phát triển giai đoạn 2012 – 2016 theo đề xuất của HĐQT.
- Quý 2/2012, HĐQT nhiệm kỳ mới 2012 – 2016 đã xem xét lại toàn bộ các vấn đề quản trị doanh nghiệp cần cải thiện như chỉnh sửa lại điều lệ và quy chế quản trị công ty theo các khuyến nghị về các chuẩn mực quốc tế và các thông lệ tốt nhất về quản trị công ty đảm bảo tính minh bạch, công bằng, và công khai đã được UBCKNN và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) giới thiệu trong Cẩm nang Quản trị Công ty.

Trong quý 2, Tiểu ban Lương thưởng đã đề xuất cho HĐQT phê duyệt các mục tiêu giao cho Ban Điều hành và Kế toán trưởng (MBO – Management by Objectives) trong năm.

- Quý 3/2012, HĐQT ban hành quy chế quản trị công ty điều chỉnh theo các khuyến nghị của IFC về các thông lệ tốt về quản trị công ty. Đồng thời, HĐQT cũng ban hành chính sách trách nhiệm xã hội doanh nghiệp cho Vinamilk.
- Quý 4/2012, HĐQT tiến hành xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và đã hoàn tất xong đợt phát hành. Số cổ phiếu mới phát hành đã chính thức giao dịch từ ngày 25/01/2013.

Ngoài ra, HĐQT cũng điều chỉnh, thay đổi cơ cấu quản trị rủi ro của Công ty theo đề xuất của công ty tư vấn KPMG

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012:

Ban Kiểm Soát (“BKS”) bao gồm 3 thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được sự hỗ trợ của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Điều hành (“BDH”), tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại Vinamilk để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Trong năm 2012, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) và tích cực chủ động phối hợp, trao đổi trong các cuộc họp chính thức với HĐQT, BDH, Kiểm toán độc lập, và sử dụng các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT và BDH: BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Vinamilk và đóng góp ý kiến với HĐQT và BDH trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại đại hội tháng 3 năm 2012
- Giám sát hoạt động Công ty thông qua KTNB: Trong năm 2012, phòng KTNB đã tiến hành 8 đợt kiểm toán đối với các quy trình quản lý kinh doanh chính của Công ty. Các thủ tục, quy trình kiểm toán được phòng KTNB triển khai, dưới sự chỉ đạo của BKS, hoàn toàn phù hợp thông lệ kiểm toán quốc tế. Quy trình này bao gồm việc tìm hiểu, thực địa tại các phòng ban, đơn vị, kiểm tra các hồ sơ tài liệu trong giai đoạn được kiểm toán, trao đổi và phỏng vấn các vị trí quản lý các cấp để đảm bảo việc kiểm toán được toàn diện và chi tiết. BKS cũng đã sử dụng tư vấn độc lập để đánh giá chất lượng của hoạt động KTNB.
- Theo dõi tình hình tài chính của Công ty: Cùng với đại diện của Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, BKS họp định kỳ với Kiểm toán Độc lập của Vinamilk (Công ty TNHH PwC cho năm 2012) để trao đổi về phạm vi kiểm toán vào đầu năm và kết quả kiểm toán và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính soát xét hàng quý
- Hỗ trợ Vinamilk hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (“ERM”): Trong năm 2012, BKS đã sử dụng dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro của KPMG để hỗ trợ Vinamilk rà soát tổng thể hệ thống ERM đang vận hành. Thông qua sự giới thiệu của BKS, Vinamilk đã đồng ý để trở thành doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên tham gia vào Hiệp hội quản trị doanh nghiệp châu Á (ACGA)

- Xét chọn kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013 để trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Quy trình tổ chức xét chọn của BKS được tiến hành hoàn toàn khách quan, độc lập với BDH và có sự tham gia của tất cả các thành viên BKS.

III. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2012:

Trong năm 2012, HĐQT đã ra các nghị quyết sau:

STT	Số	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-CTS.HĐQT/2012	31/1/2012	Kết quả phiên họp định kỳ ngày 31/1/2012
2.	02/ NQ-CTS.HĐQT/2012	31/1/2012	Điều chỉnh quy chế ESOP
3.	03/ NQ-CTS.HĐQT/2012	14/3/2012	KH đầu tư đến 2016
4.	04/ NQ-CTS.HĐQT/2012	27/4/2012	Giải thể Công ty TNHH MTV Dielac
5.	05/ NQ-CTS.HĐQT/2012	27/4/2012	Kết quả phiên họp định kỳ ngày 27/4/2012
6.	06/ NQ-CTS.HĐQT/2012	21/5/2012	Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Phạm Phú Tuấn
7.	07/ NQ-CTS.HĐQT/2012	21/5/2012	Bổ nhiệm ông Mai Hoài Anh làm quyền GĐĐH KD phụ trách nội địa và xuất khẩu
8.	08/ NQ-CTS.HĐQT/2012	27/6/2012	Thù lao HĐQT, BKS 2012
9.	09/ NQ-CTS.HĐQT/2012	27/7/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2012
10.	10/ NQ-CTS.HĐQT/2012	1/8/2012	Xin ý kiến cổ đông về việc phát hành cổ phiếu thưởng
11.	11/ NQ-CTS.HĐQT/2012	15/8/2012	Ban hành thang lương cho BDH & KTT
12.	12/ NQ-CTS.HĐQT/2012	24/8/2012	Điều chỉnh thù lao HĐQT, BKS
13.	13/ NQ-CTS.HĐQT/2012	29/8/2012	Kết quả phiên họp định kỳ ngày 27/7/2012
14.	14/ NQ-CTS.HĐQT/2012	29/8/2012	Chuyển trang trại TH2 sang

			Lamsonmilk
15.	15/ NQ-CTS.HĐQT/2012	29/8/2012	Đầu tư phân xưởng 3 của Tiên Sơn
16.	16/ NQ-CTS.HĐQT/2012	14/9/2012	Đầu tư trang trại bò sữa Tây Ninh
17.	17/ NQ-CTS.HĐQT/2012	15/10/2012	Thành lập chi nhánh NM Sữa bột Vietnam
18.	18/ NQ-CTS.HĐQT/2012	14/11/2012	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
19.	19/ NQ-CTS.HĐQT/2012	22/11/2012	Thay thế NQ17 (đổi địa chỉ)
20.	20/ NQ-CTS.HĐQT/2012	4/12/2012	Nghị quyết HĐQT về việc thành viên Wang Eng Chin từ nhiệm và bổ nhiệm thành viên mới
21.	21/ NQ-CTS.HĐQT/2012	5/12/2012	Kết quả phiên họp định kỳ ngày 30/11/2012
22.	22/ NQ-CTS.HĐQT/2012	26/12/2012	Thông qua việc tăng vốn đầu tư vào Miraka cho dự án UHT
23.	23/ NQ-CTS.HĐQT/2012	26/12/2012	Thông qua việc thành lập văn phòng đại diện tại Campuchia

IV. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2012:

(Vui lòng xem phụ lục 01 – đính kèm)

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 2012:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Vui lòng xem phụ lục đính 02 – đính kèm

2. Giao dịch cổ phiếu:

(Vui lòng xem phụ lục đính 03 – đính kèm)

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

- Theo quy định tại Điều lệ của Vinamilk về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác được HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của Tổng Giám đốc, có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan.
- Trong năm 2012, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các thành viên này với Công ty.
- Công ty cũng không cấp bất kỳ các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng nào cho các thành viên trên hay người có liên quan của họ.

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác năm 2012

Không có



Chủ tịch HĐQT *ml*

Mai Kiều Liên

PHỤ LỤC 01: THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Hoàng Nguyên Học		Thành viên HĐQT					30/10/2006	23/3/2012	Hết nhiệm kỳ HĐQT
2	Ông Lê Song Lai		Thành viên HĐQT					23/3/2012		Được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2016
3	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai		Trưởng Ban Kiểm soát					31/3/2007	23/3/2012	Hết nhiệm kỳ Ban Kiểm soát
4	Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương		Thành viên BKS					23/3/2012		Được bầu làm thành viên BKS 2012 - 2016
5	Ông Phạm Phú Tuấn		Quyền Giám đốc Điều hành Kinh doanh					25/8/2009	21/5/2012	Chuyển công tác mới
6	Ông Mai Hoài Anh		Quyền Giám đốc Điều hành Kinh doanh					21/5/2012		Được bổ nhiệm
7	Ông Wang Eng Chin		Thành viên HĐQT					31/03/2007	4/12/2012	Từ nhiệm HĐQT
8	Ông Pascal De Petrini		Thành viên HĐQT					4/12/2012		Được bổ nhiệm vào HĐQT

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
CÁ NHÂN										
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
I.	LÊ SONG LAI		Thành viên HĐQT					250,488,000	30.04%	Sở hữu cá nhân: 0 CP. Đại diện cho SCIC: 250.488.000 CP.
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Song Lai</i>										
1	Lê Ngọc Canh						Cha ruột			
2	Đặng Hồng Lý						Mẹ ruột			
3	Nguyễn Kim Anh						Vợ			
4	Lê Song Bảo Châu						Con ruột			
5	Lê Song Đức Trí						Con ruột			
6	Lê Đặng Bảo Anh						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Lê Song Lai</i>										
7	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)						Phó TGD	375,732,000	45.05%	
8	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VNR)						Thành viên HĐQT			Đại diện cho SCIC
9	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (BMI)						Thành viên HĐQT			Đại diện cho SCIC
10	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Nam – Oman						Thành viên HĐQT			Đã được miễn nhiệm từ tháng 7/2012
11	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tràng Tiền						Chủ tịch HĐQT			Đại diện cho SCIC
12	Công ty cổ phần FPT						Thành viên HĐQT			
13	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư SCIC						Chủ tịch HĐQT			Đại diện cho SCIC
II.	MAI KIỀU LIÊN		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					64,887,480	7.78%	Sở hữu cá nhân: 2.265.480 CP. Đại diện cho SCIC: 62.622.000
<i>Cá nhân có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>										
1	Mai Văn Thông						Cha ruột			
2	Nguyễn Kim Tòng						Mẹ ruột			
3	Nguyễn Hiệp						Chồng			
4	Nguyễn Hiệp Hoàng						Con ruột			
5	Nguyễn Mai Chi						Con ruột			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Mai Quang Liêm						Em ruột	183,217	0.02%	
<i>Tổ chức có liên quan của bà Mai Kiều Liên</i>										
7	Miraka Limited						Thành viên HĐQT			
8	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam						Chủ tịch công ty			
9	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Quốc Tế						Chủ tịch công ty			
III.	LÊ ANH MINH		Thành viên HĐQT							
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Anh Minh</i>										
1	Lê Anh Dũng						Cha ruột			
2	Phạm Thị Nhã						Mẹ ruột			
3	Nguyễn Thu Thùy						Vợ			
4	Lê Anh Phương Vy						Con ruột			
5	Lê Anh Khang						Con ruột			
6	Lê Anh Quân						Anh ruột			
7	Lê Anh Huy						Anh ruột			
8	Lê Anh Quang						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Lê Anh Minh</i>										
9	Dragon Capital Group						Phó Giám Đốc			
10	Amersham Industries Ltd						Quỹ đầu tư do DC quản lý	16,621,710	1.99%	
11	Vietnam Enterprise Investments Ltd						Quỹ đầu tư do DC quản lý	19,513,620	2.34%	
12	Grinling International Ltd.						Quỹ đầu tư do DC quản lý	6,215,985	0.75%	
IV.	PASCAL DE PETRINI		Thành viên HĐQT					79,507,485	9.53%	Sở hữu cá nhân: 0 CP. Đại diện vốn cho F&N Dairy Investments Pte Ltd: 79.507.485 CP.
<i>Cá nhân có liên quan của ông Mr. Pascal De Petrini</i>										
1	Yves Jean De Petrini						Cha ruột			
2	Jutta De Petrini						Vợ			Tổng Giám đốc, công ty ESSEC Asia Pacific
3	Hadrien Clement De Petrini						Con ruột			
4	Anna Lucie De Petrini						Con ruột			
5	Gilles De Petrini						Anh ruột			Tổng giám đốc
<i>Tổ chức có liên quan của ông Pascal De Petrini</i>										
6	F&N Dairy Investments Pte Ltd							79,507,485	9.53%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	F&N Foods Pte Ltd									
8	F&N Beverages Manufacturing Sdn. Bhd						Thành viên HĐQT			
9	Fraser & Neave Holdings Bhd						Thành viên HĐQT			
V.	NGÔ THỊ THU TRANG		Thành viên HĐQT kiêm GĐDH Tài chính					63,308,362	7.59%	Sở hữu cá nhân: 686.362 CP. Đại diện cho SCIC: 62.622.000 CP

Người có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang

1	Ngô Minh Mãng						Cha ruột			
2	Chiêm Thị Huệ						Mẹ ruột			
3	Trương Đình Sơn						Chồng			
4	Trương Nhật Trung						Con ruột			
5	Trương Mỹ Linh						Con ruột			
6	Ngô Thị Thu Hồng						Chị ruột			
7	Ngô Anh Kiệt						Em ruột			
8	Ngô Thị Thu Dung						Em ruột			
9	Ngô Thị Thu Cúc						Em ruột			
10	Ngô Thị Thu Hương						Em ruột			
11	Ngô Thị Thu Lan						Em ruột			

Tổ chức có liên quan của bà Ngô Thị Thu Trang

12	NHTMCP Bảo Việt						Thành viên HĐQT			
----	-----------------	--	--	--	--	--	-----------------	--	--	--

B. BAN KIỂM SOÁT

I.	NGUYỄN NGỌC VŨ CHƯƠNG		Thành viên BKS							
-----------	------------------------------	--	-----------------------	--	--	--	--	--	--	--

Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương

1	Nguyễn Ngọc Thành						Cha ruột			
2	Nguyễn Thị Kim Phương						Mẹ ruột			
3	Nguyễn Ngọc Thiên An						Chị ruột			

Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương

1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)						Chuyên viên quản lý danh mục đầu tư	375,732,000	45.05%	
II.	NGUYỄN TRUNG KIÊN		Trưởng ban BKS							

Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên

1	Trần Thị Diệu Hương						Vợ			
2	Nguyễn Khang Minh						Con ruột			
3	Nguyễn Diệu Khuê						Con ruột			
4	Nguyễn Thị Mai						Mẹ ruột			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Huy Đoan						Cha ruột			
6	Nguyễn Kiên Trung						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Trung Kiên</i>										
7	Công ty TNHH MDKT									Tham gia điều hành (sở hữu 50% vốn)
8	Công ty Cổ phần Hợp tác Vốn TNK									Không tham gia điều hành (sở hữu 45% vốn) - Không có thông tin cập nhật về các hoạt động của công ty này
9	MDKT Holdings Pte. Ltd.									Tham gia điều hành (sở hữu 50% vốn)
10	Công ty TNHH ITG - Phong Phú						Thành viên HĐQT (đại diện cho Phong Phú Corp)			Đang tạm ngừng hoạt động
11	Công ty Cổ phần Lime Light									Không tham gia điều hành (sở hữu 19.2% vốn)
III.	NGUYỄN ANH TUẤN		Thành viên BKS							
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Anh Tuấn</i>										
1	Đặng Thị Hà						Mẹ ruột			
2	Nguyễn Thị Như Lý						Vợ			
3	Nguyễn Thị Thu Hằng						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Anh Tuấn</i>										
4	CTCP Trang Thiết bị Y Tế Công Vàng						Giám đốc điều hành			
C. BAN ĐIỀU HÀNH										
I.	MAI HOÀI ANH		Q. GDDH Kinh Doanh					152,325	0.02%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Mai Hòa Anh</i>										
1	Mai Văn Nhơn						Cha ruột			
2	Dương Thị Ngọc Trinh						Mẹ ruột	122,850	0.01%	
3	Nguyễn Minh Phúc						Vợ	51,720	0.01%	
4	Con : Mai Ngọc Anh Thư, Mai Duy Anh, Mai Ngọc Minh Anh						Con ruột			
5	Mai Hoài Ân						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Mai Hòa Anh</i>										

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Không có									
II.	NGUYỄN THỊ NHƯ HẰNG		GDDH Phát triển vùng nguyên liệu					359,572	0.04%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Như Hằng</i>										
1	Võ Hiền Lương						Chồng			
2	Võ Như Hiền						Con ruột			
3	Võ Thế Anh						Con ruột			
4	Nguyễn Công Hiếu						Anh ruột			
5	Nguyễn Thị Hoài Nam						Chị ruột			
6	Nguyễn Thị Liên Phượng						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Như Hằng</i>										
7	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam						Giám đốc Công ty			
III.	NGUYỄN THỊ THANH HÒA		GDDH Chuỗi cung ứng					532,215	0.06%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa</i>										
1	Nguyễn Nhi						Cha ruột			
2	Bùi Thuận Ninh						Chồng			
3	Bùi Thuận Anh						Con ruột			
4	Nguyễn Thị Hoài Nam						Chị ruột			
5	Nguyễn Thị Thanh Hợp						Em ruột			
6	Nguyễn Thị Thanh Quý						Em ruột			
7	Nguyễn Minh Ái						Em ruột			
8	Nguyễn Minh Ân						Em ruột	88,875	0.01%	
<i>Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa</i>										
	Không có									
IV.	NGUYỄN QUỐC KHÁNH		Q. GDDH Sản xuất & Phát triển sản phẩm					237,960	0.03%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>										
1	Nguyễn Văn Phụng						Cha ruột			
2	Cao Kiều Linh						Vợ			
3	Nguyễn Trọng Phúc						Con ruột			
4	Nguyễn Trọng Hiếu						Con ruột			
5	Nguyễn Quốc Ánh						Em ruột			
6	Nguyễn Quang Quý						Em ruột			
7	Nguyễn Phạm Anh Thư						Em ruột			
8	Nguyễn Quốc Hân						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh</i>										
	Không có									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
V.	MAI KIỀU LIÊN	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)	(xem A.II)
VI.	NGUYỄN HỮU NGỌC TRẦN		Q. GDDH Marketing					211,117	0.03%	
<i>Cá nhân có liên quan của bà Nguyễn Hữu Ngọc Trần</i>										
1	Nguyễn Trần						Cha ruột			
2	Lê Thị Sương						Mẹ ruột			
3	Trần Minh Hán						Chồng			
4	Nguyễn Hữu Nguyên						Em ruột			
5	Nguyễn Hữu Trí						Em ruột			
6	Trần Phương Nghi						Con ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của bà Nguyễn Hữu Ngọc Trần</i>										
	Không có									
VII.	NGÔ THỊ THU TRANG	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)	(Xem A.V)
VIII.	TRẦN MINH VĂN		GDDH Dự Án					420,030	0.05%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Trần Minh Văn</i>										
1	Huỳnh Thị Hiệp						Mẹ ruột			
2	Nguyễn Thị Thu Hà						Vợ			
3	Trần Lê Minh						Con ruột			
4	Trần Hà Lê						Con ruột			
5	Trần Thu Chung						Chị ruột			
6	Trần Lan Hương						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Trần Minh Văn</i>										
7	Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Quốc Tế						Giám Đốc			
D. KẾ TOÁN TRƯỞNG										
I.	LÊ THÀNH LIÊM		Kế toán trưởng					145,035	0.02%	
<i>Cá nhân có liên quan của ông Lê Thành Liêm</i>										
1	Nguyễn Hương Giang						Vợ			
2	Lê Nguyễn Hải My						Con ruột			
3	Lê Nguyễn Bảo Ngọc						Con ruột			
4	Lê Thị Yến Xuân						Chị ruột			
5	Lê Văn Khiêm						Anh ruột			
6	Lê Thị Ngọc Sương						Em ruột			
7	Lê Thị Ngọc Bích						Em ruột			
<i>Tổ chức có liên quan của ông Lê Thành Liêm</i>										
	Không có									
TỔ CHỨC										
A. CÔNG TY CON										
1	Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam									
2	Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu tại Vinamilk cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	CT TNHH MTV Bất Động Sản Quốc tế									

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
A - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đại diện bởi ông Lê Song Lai, bà Mai Kiều Liên và bà Ngô Thị Thu Trang	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	250,488,000	45.04%	375,732,000	45.05%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 125244000 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
2	Mai Kiều Liên	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1,510,320	0.27%	2,265,480	0.27%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 755160 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
3	Mai Quang Liêm	Em ruột của bà Mai Kiều Liên	122,145	0.02%	183,217	0.02%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 61072 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
4	Amersham Industries Limited - Đại diện bởi ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	13,081,140	2.35%	16,621,710	1.99%	- Từ 15/11/2012-16/11/2012: bán 2.000.000 CP. - Ngày 21/12/2012: được thêm 5.540.570 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
5	Grinling International Limited - Đại diện bởi ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	4,656,390	0.84%	6,215,985	0.75%	- Từ 13/12/2012-14/12/2012: bán 512.400 CP. - Ngày 21/12/2012: được thêm 2.071.995 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Vietnam Enterprise Investments Limited - Đại diện bởi ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	13,009,080	2.34%	19,513,620	2.34%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 6504540 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
7	F&N Dairy Investments Pte Ltd - Đại diện bởi ông Pascal De Petrini	Thành viên HĐQT	53,004,990	9.53%	79,507,485	9.53%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 26502495 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
8	Ngô Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	457,575	0.08%	686,362	0.08%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 228787 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
B - BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Mai Kiều Liên	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)
2	Mai Hoài Anh	Q. GĐĐH Kinh Doanh	101,550	0.02%	152,325	0.02%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 50775 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
3	Dương Thị Ngọc Trinh	Mẹ ruột của ông Mai Hoài Anh	81,900	0.01%	122,850	0.01%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 40950 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
4	Nguyễn Minh Phúc	Vợ của ông Mai Hoài Anh	-	0.00%	51,720	0.01%	Từ ngày 19/12/2012 - 27/12/2012: mua 51720 CP.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Nguyễn Thị Như Hằng	GDDH Phát triển vùng nguyên liệu	299,715	0.05%	359,572	0.04%	- 17/4/2012-26/04/2012: bán 60.000 CP. - Ngày 21/12/2012: được thêm 119.857 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
6	Nguyễn Thị Thanh Hòa	GDDH Chuỗi cung ứng	354,810	0.06%	532,215	0.06%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 177405 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
7	Nguyễn Minh Ân	Em ruột của bà Nguyễn Thị Thanh Hòa	59,250	0.01%	88,875	0.01%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 29625 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
8	Nguyễn Quốc Khánh	Q. GDDH Sản xuất & Phát triển sản phẩm	158,640	0.03%	237,960	0.03%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 79320 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
9	Nguyễn Hữu Ngọc Trân	Q. GDDH Marketing	140,745	0.03%	211,117	0.03%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 70372 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
10	Ngô Thị Thu Trang	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)	(xem mục A)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Trần Minh Văn	GĐĐH Dự Án	280,020	0.05%	420,030	0.05%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 140010 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).
C - KẾ TOÁN TRƯỞNG							
1	Lê Thành Liêm	Kế toán trưởng	96,690	0.02%	145,035	0.02%	- Ngày 21/12/2012: được thêm 48345 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).

Ghi chú:

- Tổng số cổ phiếu đầu kỳ là 556.114.754 CP
- Tổng số cổ phiếu cuối kỳ là 833.955.796 CP do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng, tỷ lệ chia tách 2:1).